

Số: 98/2019/QĐST-HNGĐ.
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn.

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Trí Cường.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Lưu Việt Thắng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 22-7-2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự đã thụ lý số 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 09-4-2019 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 162/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13-5-2019 và Quyết định hoãn phiên họp số 78/2019/QĐ-HPH ngày 13-6-2019, theo yêu cầu của:

1. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Yên Vinh, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, (có mặt).

2. Anh Nguyễn Thị T, sinh năm 1983.

Hộ chiếu số: N1540586; Ngày cấp: 31-01-2012; Nơi cấp: Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan.

Địa chỉ trước khi ra nước ngoài: Thôn Yên Vinh, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: Kieffholzstraße 410, 12435 Berlin, Đức, (xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn ly hôn và các lời khai trong quá trình tố tụng, chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Thị T trình bày thống nhất như sau:

Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02-6-2005 tại UBND xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Thời

gian chung sống của vợ chồng được khoảng 05 năm. Đến năm 2010 anh Nguyễn Thị T đi nước ngoài, sau đó phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác và có con riêng dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng với chị Nguyễn Thị A.

Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Thị T đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống chung không tồn tại nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Thị T cùng khai có 02 con chung là Nguyễn Tấn D, sinh ngày 31-12-2005 và Nguyễn Lê V, sinh ngày 26-11-2008. Hai bên thỏa thuận giao anh Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung sau ly hôn. Anh Nguyễn Thị T tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Thị T đều xác định không có và không yêu cầu Tòa giải quyết.

Do điều kiện ở nước ngoài nên anh Nguyễn Thị T không trực tiếp về Việt Nam tham gia tố tụng và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp:

- Chị Nguyễn Thị A giữ quan điểm xin thuận tình ly hôn anh Nguyễn Thị T và tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

- Kiểm sát viên đề nghị căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình để công nhận thuận tình ly hôn và các thỏa thuận khác của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định như sau:

* Về yêu cầu thuận tình ly hôn.

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Thị T trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hợp pháp. Tình cảm vợ chồng có thời gian chung sống 5 năm hòa thuận, hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Tuy nhiên, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã phát sinh do sống xa cách nhau trong thời gian dài. Anh Nguyễn Thị T thừa nhận có tình cảm với người phụ nữ khác và có con riêng.

Xét thấy: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Thị T Thực không còn tình cảm vợ chồng, sống xa cách về địa lý và không thiện chí chung sống. Mục đích

hôn nhân không đạt được nên đã tự nguyện thuận tình ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân & Gia đình.

* Về trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Hai bên thỏa thuận giao anh Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tấn D và Nguyễn Lê V. Anh Nguyễn Thị T tự nguyện không yêu cầu chị Nguyễn Thị A cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Nội dung thỏa thuận này của hai bên đương sự phù hợp với nguyện vọng của con chung xin ở với anh Nguyễn Thị T và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân & Gia đình.

* Về tài sản chung, nợ chung.

Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Thị T đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm nên ghi nhận.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, Điều 146, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Thị T.

Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Thị T được ly hôn.

2. Về trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung:

Giao anh Nguyễn Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Tấn D, sinh ngày 31-12-2005 và cháu Nguyễn Lê V, sinh ngày 26-11-2008.

Chị Nguyễn Thị A được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thị T không yêu cầu chị Nguyễn Thị A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị A.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Thị T đều xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị A chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm, được đối trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 17254 ngày 08-4-2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 22-7-2019.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Lê Trí Cường